TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **16/**2018/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 05 năm 2018
V/v X*in ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Bích Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông **Thạch Hương**

2- Bà **Dư Thị Út**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Nhung**, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: không tham gia phiên toà.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 368/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp *xin ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thanh T**, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Số 153, ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.
- Bị đơn: Anh **Đàm Văn S**, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Số 12, khóm B, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(chị T và anh S vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thanh T là nguyên đơn trong vụ án trình bày: Năm 2016, chị và anh Đàm Văn S chung sống và kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình nên chị xin ly hôn với anh S.

Tại bản tự khai anh Đàm Văn S là bị đơn trong vụ án trình bày: Năm 2016, anh và chị Lê Thanh T chung sống và kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn do anh S phải chấp hành án phạt tù nên vợ chồng chỉ sống chung được

khoảng thời gian 01 tháng. Đến nay anh vẫn còn chấp hành án nên vợ chồng không sống chung. Nay chị T xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Chị Lê Thanh T và anh Đàm Văn S đều xác định vợ chồng chung sống không có con chung nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, anh S xác nhận có tài sản chung nhưng đã chia tài sản và nhận xong từ chị T nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Do chị Lê Thanh T và anh Đàm Văm S có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị T và anh S là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Vào năm 2016, chị Lê Thanh T và anh Đàm Văn S tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân của chị T và anh S là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống chị T và anh S chỉ sống chung thời gian ngắn khoảng 01 tháng sau đó không sống chung đến nay do anh S đi chấp hành án phạt tù. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu xin ly hôn; anh S cũng đồng ý ly hôn với chị T. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị T và anh S không còn gắn bó với nhau, không có điều kiện xây dựng hôn nhân hạnh phúc nên chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh S.

Về con chung và nợ: không có nên không yêu cầu tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T và anh S đã tự thỏa thuận và giải quyết xong, không đặt ra yêu cầu nên Hội xét xử không giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận cho chị Lê Thanh T được ly hôn cùng anh Đàm Văn S.

2/. Về con chung; tài sản chung và nợ: không đặt ra giải quyết.

3/. Về án phí: Chị Lê Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007729 ngày 12-10-2017 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu; nay được chuyển thu án phí.

Chị Lê Thanh T và anh Đàm Văn S vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP.Bu;
- THA TP.Bu;
- UBND phường (xã) nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Toà án.

Trần Bích Ngọc